

Đà Lạt, ngày 16 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 460/2022/TLST-HNGĐ ngày ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1982; cư trú tại: G1 khu quy hoạch H, Phường n, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và ông Võ Minh T, sinh năm 1968; cư trú tại: G1 khu quy hoạch H, Phường n, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Võ Minh T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Ông Võ Minh T, trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Võ Mai Q, sinh 22/01/2008 và Võ Mai M, sinh 12/12/2009. Bà Lê Thị Mỹ

H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ H thỏa thuận chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0002032 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Bà Lê Thị Mỹ H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- UBND P 10 Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Mai Ngọc Lâm